

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2020

V/v: *Ly hôn và tranh chấp
nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;

2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú: ấp An Sơn, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1990. Hộ khẩu thường trú: đường ĐX 81, tổ 9, khu phố 2, phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L trình bày: Chị Võ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Chí C tự nguyện tìm hiểu nhau, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/10/2014. Sau khi kết hôn, chị L và anh C sống chung với cha mẹ anh C tại phường Đ. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, dù cuộc sống vợ chồng rất khó khăn nhưng ai cũng lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến năm 2017, khi kinh tế gia đình khả giả hơn thì anh C đã không đi làm và bắt đầu thay đổi tính tình, một mình chị L đi làm chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng anh C không thấu hiểu và

thông cảm mà còn kiểm có xúc phạm chị L cũng như gia đình chị L. Đã nhiều lần chị L nói chuyện và khuyên can anh C nên thay đổi, có trách nhiệm hơn với gia đình, cùng nhau xây dựng hạnh phúc, chăm lo cho con nhưng anh C đã gạt bỏ mọi chuyện. Do không thể tiếp tục sống chung nhau nên chị L đã dọn về nhà mẹ ruột sinh sống, còn anh C vẫn sống chung với cha mẹ của anh C tại phường Đ. Nay chị L nhận thấy tình cảm dành cho anh C không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị L và anh C có một người con chung là cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 22/10/2015. Trong đơn khởi kiện, chị L yêu cầu được nuôi cháu K nhưng hiện cháu K đang sinh sống với anh C và chị L cho biết quá trình trao đổi anh C có nguyện vọng được nuôi cháu K nên chị L đồng ý để anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K, chị L được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo ý kiến, yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ: CMND, sổ hộ khẩu của chị L (bản sao chứng thực); CMND, sổ hộ khẩu của anh C (bản phô tô); Trích lục kết hôn (bản sao); Trích lục khai sinh của cháu K (bản sao).

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí C:* Anh Nguyễn Chí C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng. Về mặt nội dung: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung, nhận thấy cháu K hiện đang sống chung với anh C, chị L tự nguyện giao cháu K cho anh C nuôi dưỡng nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu K cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn và có đăng ký kết hôn tại phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/10/2014 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên đơn chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không đi làm, thay đổi tính tình, một mình chị L đi làm chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng anh C không thông cảm mà còn kiếm cớ xúc phạm chị L cũng như gia đình chị L. Chị L đã nhiều lần khuyên can anh C nên thay đổi, có trách nhiệm hơn với gia đình để cùng nhau xây dựng hạnh phúc, chăm lo cho con nhưng anh C đã gạt bỏ mọi chuyện. Do không thể tiếp tục sống chung nhau nên vợ chồng chị đã sống ly thân, tình cảm của chị dành cho anh C không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc. Để đạt được mục đích này, vợ chồng phải quan tâm, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương được biết hiện chị L và anh C không còn sống chung với nhau. Về phía bị đơn anh Nguyễn Chí C đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng anh C không chấp hành và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của chị L, chứng tỏ anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, vợ chồng chị L đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 22/10/2015. Nhận thấy, qua xác minh tại địa phương được biết hiện anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và chị L cũng tự nguyện giao cháu K cho anh C nuôi dưỡng. Do đó, việc giao cháu K cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con

chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không cấp dưỡng nuôi con, anh C cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Phúc K, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L đối với bị đơn anh Nguyễn Chí C về việc xin ly hôn và nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 75, do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho chị Võ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Chí C ngày 13/10/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 22/10/2015 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không cấp dưỡng nuôi con, anh C cũng không yêu cầu gì nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là Nguyễn Phúc K Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc L phải nộp số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0050081 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh